

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phước

2. Ông Nguyễn Bá Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2018/TLST- HNGĐ ngày 30/7/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1979

2. *Bị đơn:* Hoàng Nghĩa T, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Tổ 9, khóm Phú H, TT. Cái TH, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Hoàng T Nghĩa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chỉ Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Hoàng Nghĩa T tổ chức cưới năm 2014, vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới khoảng hai tháng thì vợ chồng chung sống với nhau không còn hạnh phúc do chị biết anh T có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Chị có khuyên nhưng anh T không thay đổi mà còn chửi chị, vì vậy nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Nghĩa T.

- *Về con chung và tài sản chung:* không có

- *Về nợ chung:* vợ chồng chị có vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Đồng Tháp- Phòng giao dịch Sa Đéc số tiền 200.000.000 đồng. Khi ly

hôn chị tự nguyện trả nợ cho ngân hàng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung.

Theo biên bản ghi lời khai bị đơn anh Hoàng Nghĩa T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị H chung sống với nhau năm 2012, đến năm 2014 tổ chức cưới và đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chung sống đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc nên vợ chồng cãi nhau, anh đã đánh chị H nên chị H bỏ đi, vì vậy vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay.

Nay chị H xin ly hôn, anh T đồng ý.

- Về con chung và tài sản chung: không có

- Về nợ: chị H có vay tiền của ngân hàng như chị H đã trình bày. Khi ly hôn chị H đồng ý trả toàn bộ số nợ trên cho ngân hàng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định tại Điều 71, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa chị Phạm Thị Ngọc H với anh Hoàng Nghĩa T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Nghĩa T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ kiện

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Ngọc H và anh Hoàng Nghĩa T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống đến tháng 6 năm 2018 thì vợ chồng gây gổ với nhau về việc sử dụng tiền bạc, anh T đã đánh chị H nên vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh T đồng ý.

Xét thấy, hôn nhân bền vững phải trên cơ sở tự nguyện, chị H và anh T đã xác định không còn tình cảm với nhau nên đã đồng ý ly hôn. Như vậy, chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm T, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H.

[3.2] *Về con chung và tài sản chung*: không có nên không xem xét.

[3.3] *Về nợ chung*: chị H và anh T có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Đồng Tháp- Phòng giao dịch Sa Đéc số tiền vay 200.000.000đồng, khi ly hôn chị H và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nợ chung. Ngày 21/8/2018 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Đồng Tháp- Phòng giao dịch Sa Đéc có văn bản đề nghị Tòa án: Không đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Trường hợp chị H và anh T vi phạm bất kỳ hợp đồng nào đã ký với Ngân hàng thì ngân hàng sẽ khởi kiện chị H và anh T bằng một vụ án khác.

Xét thấy, quá trình sống chung thì chị H và anh T có nợ ngân hàng. Tuy nhiên do chị H, anh T và Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.4]*Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Hoàng Nghĩa T.

- *Về con chung và tài sản chung*: không có
- *Về nợ chung*: khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.
- *Về án phí*: chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp ngày 20/7/2018 theo biên lai số 03249 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành sẽ được chuyển thành án phí chị H phải nộp.

- *Về quyền kháng cáo*: nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS H. C
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Thiêm